

**Phụ lục V**  
**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...112.../BC-DHD

Hải Dương, ngày 26 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Tình hình quản trị công ty**  
**Năm 2020**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
- Địa chỉ trụ sở chính: số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 0220.3853848; Fax: 0220.3853848; Email: info@hdpharma.vn
- Vốn điều lệ: 9.999.945.000
- Mã chứng khoán: DHD
- Mô hình quản trị công ty:
  - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
  - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):



Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	29/2020/NQ-ĐHĐCĐ-DHD	31/03/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

## II. Hội đồng quản trị (năm 2020):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ ( <i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i> )	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Trung Việt	Chủ tịch HĐQT	23/04/2019	
2	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	TVHĐQT	23/04/2019	
3	Ông Trần Phúc Dương	TVHĐQT không điều hành	23/04/2019	

### 2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Trung Việt	10	10/10	
2	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	10	10/10	
3	Ông Trần Phúc Dương	10	10/10	

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

3.1. Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3.2. Định kỳ hàng quý và năm, Tổng Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong thời kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị.

3.3. Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị mọi vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành của Công ty.

3.4. Các chương trình nghiên cứu, khảo sát, các cuộc đàm phán, ký kết hợp đồng của Công ty có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị để cử thành viên Hội đồng quản trị tham dự.

### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	25+26/ NQ/HĐQT	13/02/2020	- Thông qua số liệu báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh năm 2019 - Thành lập Tiểu ban tổ chức đại hội cổ đông và chuẩn bị các văn kiện, thủ tục pháp lý theo Luật và Điều lệ để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 nhiệm kỳ V (2019-2024) vào tháng 3/2020.	3/3
2	27/BB-NQ/HĐQT	13/02/2020	- Thông qua Kế hoạch vay vốn lưu động 2020 – 2021 tại NH VIB	3/3
3	30+31/ NQ/HĐQT	03/04/2020	- Về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019	3/3
4	32/BB-NQ/HĐQT	26/05/2020	- Về việc đăng ký tăng vốn điều lệ của Công ty	3/3



5	33/BB-NQ/HĐQT	25/05/2020	- Thông qua Kế hoạch vay vốn lưu động 2020 – 2021 tại NH BIDV	3/3
6	34/BB-NQ/HĐQT	10/06/2020	- Tuyển dụng và bổ nhiệm Ông Đỗ Ngọc Sơn giữ chức danh Phó tổng giám đốc kinh doanh. - Mua bảo hiểm mọi rủi ro và BH cháy nổ bắt buộc cho tài sản của công ty ở một số vị trí trong công ty tại công ty BH PTI vào T9/2020.	3/3
7	35+ 36/BB-NQ/HĐQT	17/07/2020	- Thông qua Kế hoạch vay vốn lưu động 2020 – 2021 tại NH Vietinbank	3/3
8	37/BB-NQ/HĐQT	07/08/2020	- Giao khối kinh doanh tổ chức xây dựng chính sách bán hàng phải đảm bảo nguyên tắc rõ ràng, dễ thực hiện và kiểm soát.	3/3
9	38/BB-NQ/HĐQT	05/11/2020	- Thông qua Kế hoạch vay vốn lưu động 2020 – 2021 tại NH VCB	3/3
10	39/ NQ/HĐQT	12/11/2020	- Về việc chấm dứt CN Kinh Môn	3/3

### III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán năm: 2020

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Thị Thùy	Trưởng ban Kiểm soát	23/04/2019	Cử nhân Kinh tế
2	Trần Kim Cương	TV BKS	23/04/2019	Dược sĩ chuyên khoa I
3	Nguyễn Thị Hương Lan	TV BKS	23/04/2019	Dược sĩ Đại học

## 2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Thị Thủy	3/3	100%	100%	Không có
2	Trần Kim Cương	3/3	100%	100%	Không có
3	Nguyễn Thị Hương Lan	3/3	100%	100%	Không có

## 3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

3.1. Thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ. Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

3.2. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3.3. Kiểm soát các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, năm, đảm bảo tính trung thực và hợp lý trong việc ghi chép cập nhật chứng từ sổ sách kế toán. Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động, kiểm soát việc mua bán nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ và các khoản chi phí, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông.

3.4. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

3.5. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc có nội dung quan trọng trong chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với Nghị quyết Đại hội cổ đông. Tham gia ý kiến đóng góp vào một số nội dung công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và một số công tác khác.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Năm 2020 Ban Kiểm soát đã phối hợp trong việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đại hội đồng cổ đông, tham gia đầy đủ các cuộc họp tháng, quý hoặc bất thường của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế chính sách điều hành của ban Tổng Giám đốc, các Nghị quyết do Hội đồng quản trị ban hành đều được sự nhất trí của Ban Kiểm soát.

Sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo sát chủ trương được Đại hội đồng cổ đông giao, mọi chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc ban hành đều cung cấp cho Ban Kiểm soát để thực hiện công tác giám sát kiểm tra theo quy định.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có).

**IV. Ban điều hành**

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Nguyễn Thị Tú Anh	01/09/1965	DCKI	23/04/2019
2	Ông Vũ Văn Xuyên	04/11/1962	DCKI	23/04/2019
3	Ông Đỗ Ngọc Sơn	02/04/1974	DSDH	05/08/2020

**V. Kế toán trưởng**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Chu Văn Long	06/02/1966	Cử nhân Kinh tế	23/04/2019

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng năm 2020 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần Mai Lan	058C466911		001171004106	1506 P2 KDT NAM THĂNG LONG, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội				Là vợ Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Trung Nam	058C200978		001078004649	P.1806, 21T2, Hapulico Complex Hà Nội				Là em trai Chủ tịch HĐQT
3	Trần Văn Oanh	058C005509		141943915	Số 7 Nguyễn Trãi, Thị trấn Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương				Là Bố TV BKS
4	Phạm Thị Nhạn			140262118	Số 7 Nguyễn Trãi - TX Chí Linh - TP Hải Dương				Mẹ đẻ Ông Trần Kim Cương
5	Trần Văn Minh			012896385	Số 7 Nguyễn Trãi - TX Chí Linh - TP Hải Dương				Em trai Ông Trần Kim Cương
6	Hồ Thị Ngọc Thanh	058C005646		142571894	Số 62 Ngõ 59 Đường Chi Lăng-TP.HD				Vợ Ông Chu Văn Long

Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH

107  
3 T  
PH  
V  
T  
D  
NG

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.



### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ năm 2020

#### 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Trung Việt	058C556588	Chủ tịch HĐQT	001069002861	Khu đô thị Ciputra, Quận Tây Hồ Hà Nội	4.056.300	40,56%	
2	Trần Mai Lan	058C466911		001171004106	1506 P2 KDT NAM THĂNG LONG, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	1.638.737	16,39%	Là vợ Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Thị Tú Anh	058C005697	Tổng Giám đốc	142490544	Số 35 Kinh Bắc, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	400.800	4,01%	
4	Trần Phúc Dương	058C025639	Ủy viên HĐQT	01068009808	A3-49, Nam Quang 1, Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Hồ Chí Minh	406.125	4,06%	
5	Vũ Văn Xuyên	058C041162	Phó Tổng Giám đốc	033062000049	407, B1, TT NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC, P. LÁNG HẠ, Q. ĐỐNG ĐA, TP. HÀ NỘI	230.750	2,31%	
	Nguyễn Trung Nam			001078004649	Số 1806, 21T2, Khu Hapulico Complex, Q. Thanh Xuân, Hà Nội	150.500	1,51%	Em trai Tổng Giám đốc



6	Đỗ Ngọc Sơn	105C526385	Phó Tổng Giám đốc	011902462	Phòng A1506- 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	10.000	0,10%	
7	Chu Văn Long	058C005541	Kế toán trưởng	035066001401	Số 62/59 Chi Lăng Hải Dương	36.012	0,36%	
8	Hồ Thị Ngọc Thanh	058C005646		142571894	Số 62 Ngõ 59 Đường Chi Lăng-TP.HD	24.100	0,24%	Vợ Ông Chu Văn Long
9	Phạm Thị Thủy	058C005552		141796790	Số 66 Lê Chân, P. Phạm Ngũ Lão Hải Dương	25.000	0,25%	
10	Trần Kim Cương	058C005426	Giám đốc Chi nhánh TP. Chí Linh	141665435	Phố Nguyễn Trãi II, Sao Đỏ, Chí Linh Hải Dương	33.312	0,33%	
11	Trần Văn Oanh	058C005509		141943915	Số 7 Nguyễn Trãi, Thị trấn Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương	98.312	0,98%	Bố Ông Trần Kim Cương - TVBKS
12	Phạm Thị Nhạn			140262118	Số 7 Nguyễn Trãi - TX Chí Linh - TP Hải Dương	27.045	0,27%	Mẹ đẻ Ông Trần Kim Cương
13	Trần Văn Minh			012896385	Số 7 Nguyễn Trãi - TX Chí Linh - TP Hải Dương	13.530	0,13%	Em trai Ông Trần Kim Cương

14	Nguyễn Thị Hương Lan	058C025682	Phó phòng Cung ứng	142249958	Phường Thanh Bình, TP Hải Dương, Hải Dương	4.725	0,05%	
----	----------------------	------------	--------------------	-----------	--	-------	-------	--

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ(%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Trung Việt		3.242.880	40,54%	4.056.300	40,56%	Mua thêm + Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2	Nguyễn Thị Tú Anh		320.640	4,01%	400.800	4,01%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
3	Trần Phúc Dương		324.900	4,06%	406.125	4,06%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
4	Phạm Thị Thủy		20.000	0,25%	25.000	0,25%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	Trần Kim Cương		26.650	0,33%	33.312	0,33%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
6	Nguyễn Thị Hương Lan		3.780	0,05%	4.725	0,05%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	Vũ Văn Xuyên		184.600	2,31%	230.750	2,31%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
8	Đỗ Ngọc Sơn		-		10.000	0,10%	Mua thêm
9	Chu Văn Long		28.810	0,36%	36.012	0,36%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
10	Hồ Thị Ngọc Thanh	Vợ Ông Chu Văn Long	19.920	0,24%	24.100	0,24%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	Trần Mai Lan	Vợ Chủ tịch HĐQT	1.310.990	16,39%	1.638.737	16,39%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12	Nguyễn Trung Nam	em trai Chủ tịch HĐQT	120.400	1,51%	150.500	1,51%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu



